TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số 19/2024/HS-ST Ngày 07-6-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Nghiệp

Bà Dương Thị Lầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuấn - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Hoàng Văn C**, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2003;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Văn Đ năm 1974 và bà Vương Thị L năm 1976; Vợ, con: Không có.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 31/01/2024 đến nay (Có mặt).

** Người bào chữa:* Bà Nguyễn Thị T giúp viên pháp lý của Trung tâm T2 (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Văn Đ năm 1974; Nơi cư trú: Xóm P, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ ngày 31/01/2024 tổ công tác Công an huyện B thực hiện nhiệm vụ tại xóm P, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằngphát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn C hành vi buôn bán hàng cấm (pháo nổ). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ những tài sản sau: 02 bao tải, bên trong mỗi bao tải có 04 hộp pháo; 01 xe máy biển kiểm soát 17B3-502.44; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo. Qua khai thác nhanh, C nhận 08 khối hộp là pháo nổ do Trung Quốc sản xuất, C bán cho một đối tượng tên T1 thì bị cơ quan chức năng phát hiện.

Cùng ngày 31/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với các thành phần chức năng tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng. Kết quả: 08 khối hộp chữ nhật có tổng khối lượng là 10,9kg đồng thời trích mẫu gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 146/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của phòng KCông an tỉnh Ckết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ; Không hoàn lại đối tượng gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Hoàng Văn C nhận: Ngày 23/01/2024 C đến thị trấn B và quen người đàn ông tên T1 (không rõ họ, địa chỉ) sau đó hai người kết bạn qua ứng dụng Zalo. Quá trình nói chuyện, T1 biết C ở khu vực biên giới nên hỏi mua 08 hộp pháo với C, C đồng ý. Sau đó, C hệ qua ứng dụng Wechat với một người đàn ông tên P (không xác định được danh tính cụ thể) để hỏi mua pháo về bán lại cho T1 để kiếm lời. C đặt mua với P 08 hộp pháo loại 36 ống với số tiền 50 Nhân dân tệ (tiền Trung Quốc)/01 hộp, P ý. Khoảng 20 giờ ngày 27/01/2024, C khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B3-502.44 đến đoạn đường vắng thuộc xóm P, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng mua 08 hộp pháo với P, Cthanh toán cho P số tiền 400 Nhân dân tệ; C chở pháo về nhà cất giấu. Sáng 31/01/2024 T1 và C hẹn nhau trao đổi mua bán pháo tại xóm P, xã C pháo với số tiền là 450.000 đồng. C sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 17B3-502.44 chở 08 hộp pháo đựng trong 02 bao tải đến địa điểm hẹn đợi T1. Khi C và T1 đang giao dịch mua bán thì bị lực lượng chức năng phát hiện, T1 bỏ chạy, C bắt quả tang.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Hoàng Văn Đ1 bày: Ông là bố của C xe máy 17B3-502.44 là tiền của ông cho C đi mua vì C không có phương tiện để đi lại. Ông và C đến cửa hàng X, thị trấn B mua xe cũ với số tiền 17.000.000 đồng. Do mua xe máy cho C sử dụng nên giấy tờ mua bán xe ghi tên người mua là Hoàng Văn C. Ông không biết C dùng xe máy đi chở pháo, tiền mua xe là của ông nên ông yêu cầu được trả lại xe máy này.

Đối với người đàn ông tên T1 và P, do không biết họ tên địa chỉ cụ thể, cũng như đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành mở rộng điều tra, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSBL ngày 04/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn C tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên Tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn C như Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Hoàng Văn C tội Buôn bán hàng cấm, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 06 hộp pháo hoa nổ được niêm phong theo quy định;

+ Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen Cdùng để liên lạc mua bán pháo và 01 xe máy Honda, Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 17B3-502.44, xe cũ đã qua sử dụng, xe này C để làm phương tiện vận chuyển pháo.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Đồng ý với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán pháo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết:

- Về mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo bán 08 hộp pháo, có khối lượng là 10,9kg; Khối lượng pháo so với khung hình phạt không quá cao.

- Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn. Mục đích mua bán pháo để kiếm tiền chi tiêu cho cuộc sống cá nhân.

- Trong quá trình điều tra, bị cáo thay đổi lời khai gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

- Đối với xe máy: Đề nghị xem xét trả lại cho ông Đ xe máy do ông Đ tiền bị cáo để mua. Bị cáo sử dụng xe máy để thực hiện hành vi phạm tội, ông Đ biết.

- Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

* Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày tranh luận: Giữ nguyên quan điểm đã truy tố, trong quá trình điều tra bị cáo liên tục thay đổi lời khai gây khó khăn cho cơ quan điều tra nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai bảo. Đối với xe máy, giấy tờ mua bán xe đứng tên bị cáo, bị cáo dùng xe này thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu xe máy để phát mại sung công quỹ nhà nước.

Người bào chữa và Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã tranh luận.

Bị cáo Hoàng Văn C có ý kiến bổ sung quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố đã già mẹ bị gãy chân đang điều trị, gia đình có hoàn cảnh khó khăn mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hoàng Văn C nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Ngày 31/01/2024 bị cáo có hành vi bán 08 hộp pháo để kiếm lời, tổng khối lượng pháo bị bắt quả tang là 10,9kg. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý, kinh doanh pháo hoa nổ.

"Điều 190. Tội buôn bán hàng cấm

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 305, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam"

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn C tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Văn C sống tại xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng Bị cáo là người có nhận thức, biết rõ pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm buôn bán, nhưng vì lợi ích kinh tế, hám lợi để có tiền lãi một cách nhanh chóng bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra bị cáo không thành khẩn khai báo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay, tại các xã biên giới tình trạng buôn bán pháo nổ ngày càng gia tăng, vì thu được lợi nhuận cao nên nhiều đối tượng biết rõ pháo là mặt hàng cấm nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Hình phạt chính là án treo không tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội, không đủ sức giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa tại phiên tòa về tội danh, hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị trả lại xe máy cho ông Hoàng Văn Đ của ông Đ và Người bào chữa: Hội đồng xét xử nhận thấy, giấy tờ mua bán xe đứng tên bị cáo, bị cáo sử dụng xe máy để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu xe để phát mại sung công quỹ nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 06 hộp pháp hoa nổ được niêm phong trong bao tải màu trắng, là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, số IMEL 1: 860373050934611, số IMEL 2: 860373050934603 bị cáo dùng để liên lạc mua pháo nên xét cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Đối với: 01 xe máy Honda, Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 17B3-50244, số khung RLHJA385GKY016761, số máy JA52E0042819, xe cũ đã qua sử dụng, xe không có nắp hộp xích, không có chìa khóa xe. Bị cáo sử dụng xe máy này để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước,

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C tội "Buôn bán hàng cấm", xử phạt bị cáo Hoàng V C 15 tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 31/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 06 hộp pháo hoa nổ được niêm phong trong bao tải màu trắng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, số IMEL 1: 860373050934611, số IMEL 2: 860373050934603, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 xe máy Honda, Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 17B3-502.44, số khung RLHJA385GKY016761, số máy JA52E0042819, xe cũ đã qua sử dụng, xe không có nắp hộp xích, không có chìa khóa xe.

Toàn bộ vật chứng vụ án đang được lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 28 ngày 08/5/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Cô Ba;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÔ THỊ THÙY NGÂN